

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN TRONG VIỆC TẠO PHẢN HỒI TỰ ĐỘNG ĐỐI VỚI KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG TRUNG CHO SINH VIÊN NĂM THỨ HAI CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Cẩm Vân¹

Email: ntcvan@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0006-7102-9267

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/06/2026

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/8/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1398

Tóm tắt: Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển mạnh mẽ, việc ứng dụng các Mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) như ChatGPT hay Gemini vào giảng dạy ngoại ngữ đang trở thành xu hướng tất yếu. Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu thực trạng và giải pháp sử dụng LLMs để cung cấp phản hồi tự động cho các bài viết tiếng Trung của sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Đối tượng sinh viên năm 2 đang ở giai đoạn chuyển tiếp từ sơ cấp lên trung cấp, bắt đầu tiếp xúc với các loại văn bản phức tạp hơn, do đó nhu cầu về phản hồi chi tiết là rất lớn. Thông qua phương pháp phân tích ngữ liệu văn bản kết hợp khảo sát định tính, nghiên cứu đánh giá đặc điểm, tính chính xác của phản hồi từ AI so với giảng viên, đồng thời làm rõ thái độ nhận thức, các rào cản tâm lý và sự cải thiện năng lực viết của sinh viên. Kết quả nghiên cứu đưa ra một quy trình ứng dụng AI dựa trên khung câu lệnh chuẩn hóa nhằm giảm tải cho giảng viên và tăng cường tính tự chủ cho người học trong kỹ năng viết.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, kỹ năng viết tiếng Trung, ngôn ngữ Trung Quốc, mô hình ngôn ngữ lớn, phản hồi tự động

I. Đặt vấn đề

Trong hệ thống các kỹ năng ngôn ngữ, viết luôn được đánh giá là một trong những kỹ năng phức tạp và mang tính thử thách nhất đối với người học tiếng Trung Quốc. Tiến trình này càng trở nên khó khăn hơn ở giai đoạn chuyển tiếp từ

trình độ sơ cấp lên trung cấp. Đối với sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Mở Hà Nội (với trình độ năng lực hiện tại tương đương mức HSK 3 - HSK 4), việc làm chủ các cấu trúc ngữ pháp nâng cao, mở rộng vốn từ vựng học thuật và phát triển tư duy logic trong xây dựng đoạn văn đòi hỏi

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

một quá trình luyện tập lâu dài và liên tục. Trong đó, những phản hồi kịp thời và chi tiết từ phía giảng viên đóng vai trò quyết định đến việc sửa đổi và nâng cao năng lực viết của người học.

Tuy nhiên, thực tế giảng dạy tại các cơ sở đào tạo hiện nay nói chung và tại Trường Đại học Mở Hà Nội nói riêng cho thấy, phương pháp chấm và chữa bài viết thủ công truyền thống đang tồn tại nhiều bất cập mang tính khách quan. Công việc này tiêu tốn rất nhiều thời gian của giảng viên, dẫn đến hệ quả là tần suất giao bài viết cho sinh viên bị hạn chế đáng kể. Đồng thời, do áp lực quá tải về sĩ số, sinh viên thường phải chờ đợi một khoảng thời gian khá dài mới nhận lại bài sửa, khiến tính kịp thời của phản hồi bị giảm sút.

Trong bối cảnh đó, sự bùng nổ của Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI), đặc biệt là sự ra đời của các Mô hình Ngôn ngữ Lớn (LLMs) thế hệ mới như ChatGPT (OpenAI) hay Gemini (Google), đã mở ra một hướng đi mang tính đột phá trong việc cung cấp phản hồi đánh giá tự động. Các mô hình này không chỉ có khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên vượt trội mà còn tối ưu hóa việc dạy và học nhờ khả năng tương tác, phát hiện lỗi sai và gợi ý sửa đổi theo thời gian thực.

Nhằm đánh giá một cách khoa học và toàn diện tiềm năng cũng như mức độ hiệu quả của công nghệ này trong không gian lớp học cụ thể, nghiên cứu này được thực hiện nhằm giải quyết hai câu hỏi cốt lõi sau:

Câu hỏi 1: Phản hồi tự động từ các Mô hình Ngôn ngữ Lớn (LLMs) thể hiện đặc điểm gì và độ chính xác ra sao khi đối chiếu với phản hồi truyền thống từ giảng viên trong việc phân tích các lỗi sai cụ thể của người học?

Câu hỏi 2: Quy trình tương tác với LLMs hỗ trợ chỉnh sửa bài viết tác động như thế nào đến trải nghiệm học tập, năng lực tự chủ và các trạng thái tâm lý (như mức độ lo âu khi viết, hiện tượng ảo giác AI) của sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Mở Hà Nội?

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Mô hình Ngôn ngữ Lớn (LLMs) trong giáo dục ngoại ngữ

Trong những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) đã tạo ra nhiều thay đổi trong lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ. Đặc biệt, sự xuất hiện của các Mô hình Ngôn ngữ Lớn (LLMs) như ChatGPT của OpenAI hay Gemini của Google đã mở ra hướng tiếp cận mới trong hoạt động dạy và học ngôn ngữ.

Theo Brown và cộng sự (2020), LLMs là các mô hình ngôn ngữ được huấn luyện trên khối lượng dữ liệu văn bản rất lớn bằng phương pháp học sâu (deep learning), cho phép hệ thống có khả năng hiểu ngữ cảnh, tạo văn bản và phản hồi ngôn ngữ tự nhiên tương đối giống con người. LLMs không chỉ phát hiện lỗi bề mặt mà còn có thể phân tích ý nghĩa, logic diễn đạt và mức độ phù hợp của văn bản trong từng ngữ cảnh cụ thể.

Trong giáo dục ngoại ngữ, các nghiên cứu gần đây cho thấy LLMs có tiềm năng hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động luyện viết. Trần (2026) cho rằng bên cạnh khả năng cung cấp phản hồi tức thời và cá nhân hóa, việc chấp nhận và sử dụng AI trong đánh giá kỹ năng viết còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như nhận thức về tính hữu ích, mức độ dễ sử dụng, độ tin cậy của hệ thống và năng lực công nghệ

của người học. Kasneci và cộng sự (2023) cho rằng ChatGPT có khả năng cung cấp phản hồi nhanh chóng, hỗ trợ người học sửa lỗi ngữ pháp, từ vựng và cải thiện khả năng diễn đạt học thuật.

Các LLMs thế hệ mới có khả năng xử lý ngữ cảnh sâu hơn nhờ cơ chế học ngôn ngữ từ dữ liệu lớn. Điều này giúp AI không chỉ sửa lỗi mà còn giải thích nguyên nhân sai, gợi ý cách diễn đạt tự nhiên hơn và đề xuất nhiều phương án chỉnh sửa phù hợp với trình độ người học. Theo OpenAI (2023), ChatGPT có thể tạo phản hồi mang tính hội thoại và cá nhân hóa, từ đó giúp người học dễ tiếp nhận và ghi nhớ lỗi sai hơn so với phản hồi máy móc truyền thống.

Trong dạy học ngoại ngữ, phản hồi kịp thời được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phát triển kỹ năng viết. Việc ứng dụng LLMs vào phản hồi bài viết là một hướng đi tiềm năng nhằm giảm tải cho giảng viên, đồng thời tăng cơ hội luyện tập và chỉnh sửa bài viết cho sinh viên.

2.2. Phản hồi tự động trong dạy viết tiếng Trung

Trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ, phản hồi được xem là một trong những yếu tố quan trọng giúp người học cải thiện năng lực ngôn ngữ.

Đối với sinh viên Việt Nam học tiếng Trung Quốc, kỹ năng viết thường gặp nhiều khó khăn do sự khác biệt lớn giữa tiếng Việt và tiếng Trung. Trong tiếng Trung, sinh viên Việt Nam thường mắc lỗi về trật tự từ, sử dụng hư từ và cấu trúc câu đặc biệt.

Cụ thể, lỗi phổ biến nhất là lỗi sắp xếp trật tự từ, đặc biệt ở các thành phần trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn hoặc

phương thức. Ngoài ra, sinh viên cũng thường nhầm lẫn trong việc sử dụng các trợ từ động thái như “了”, “着”, “过”. Bên cạnh đó, các cấu trúc đặc biệt như câu chữ “把” và câu chữ “被” cũng gây khó khăn do không có sự tương đồng hoàn toàn với cấu trúc tiếng Việt.

Trong bối cảnh đó, phản hồi tự động bằng AI được xem là một giải pháp hỗ trợ hiệu quả cho việc dạy viết tiếng Trung. AI có khả năng phát hiện lỗi nhanh chóng, cung cấp phản hồi ngay lập tức và cho phép người học sửa bài nhiều lần trong thời gian ngắn. Điều này giúp người học hình thành thói quen tự điều chỉnh và nâng cao tính tự chủ trong học tập.

Ngoài ra, phản hồi tự động còn giúp giảm áp lực cho giảng viên trong các lớp học đông sinh viên. Thay vì chỉ dựa vào phản hồi thủ công truyền thống, giảng viên có thể kết hợp AI như một công cụ hỗ trợ nhằm tăng số lượng bài luyện viết và rút ngắn thời gian sửa bài. Việc người học nhận được phản hồi thường xuyên và kịp thời sẽ có tác động tích cực đến chất lượng bài viết và động lực học tập.

Từ góc độ lý thuyết và thực tiễn, việc ứng dụng LLMs vào phản hồi tự động trong dạy viết tiếng Trung có cơ sở khoa học và phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục ngoại ngữ hiện nay.

III. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra, đề tài áp dụng phương pháp nghiên cứu mô tả định tính kết hợp phân tích ngữ liệu văn bản.

3.1. Đối tượng và ngữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên đối tượng gồm 30 sinh viên năm thứ hai,

hệ chính quy thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Ở giai đoạn này, sinh viên đã hoàn thành chương trình sơ cấp và có trình độ năng lực ngôn ngữ tương đương mức HSK 3 đến HSK 4 theo Khung tham chiếu năng lực tiếng Trung Quốc.

Ngữ liệu nghiên cứu bao gồm:

- Toàn bộ các bản viết nháp đầu tiên của sinh viên.

- Các văn bản phản hồi tự động kết xuất từ các Mô hình Ngôn ngữ Lớn (LLMs - cụ thể là ChatGPT và Gemini).

- Các bản sửa đổi tiếp theo của sinh viên và phản hồi đánh giá cuối cùng từ giảng viên.

- Các hoạt động này được theo dõi liên tục trong thời gian 6 tuần với một hệ thống các chủ đề viết tích hợp trong chương trình học.

Cơ chế giám sát và xác minh tính độc lập của ngữ liệu: Nhằm loại trừ hoàn toàn khả năng sinh viên lạm dụng AI ngay từ giai đoạn khởi tạo bài viết, toàn bộ các bản nháp đầu tiên của sinh viên bắt buộc phải thực hiện theo hình thức viết trực tiếp tại lớp dưới sự giám sát toàn diện của giảng viên. Sinh viên làm bài trong thời gian giới hạn 40 phút, không được phép sử dụng mạng Internet, điện thoại di động hay bất kỳ công cụ hỗ trợ dịch thuật và AI nào. Cơ chế này cam kết rằng bản nháp đầu tiên phản ánh 100% năng lực thực tế độc lập của người học, làm cơ sở khoa học chính xác để đo lường mức độ tác động của phản hồi từ LLMs ở các bước tiếp theo.

3.2. Khung câu lệnh chuẩn hoá

Một trong những thách thức lớn nhất khi ứng dụng LLMs vào giáo dục

là hiện tượng AI có thể tự động viết thay hoàn toàn cho người học hoặc đưa ra các phản hồi quá cao cấp, không phù hợp với trình độ tương ứng. Để khắc phục và tối ưu hoá điều này, nghiên cứu đã thiết kế một khung câu lệnh chuẩn và yêu cầu sinh viên tuân thủ nghiêm ngặt khi tương tác với AI:

Khung câu lệnh chuẩn hóa cấp cho sinh viên:

“Hãy đóng vai là một giảng viên tiếng Trung Quốc có kinh nghiệm. Đọc bài viết sau của sinh viên trình độ tương đương HSK 3 - HSK 4. Hãy chỉ ra các lỗi sai và phân loại rõ ràng theo 3 mục: (1) Từ vựng, (2) Ngữ pháp, (3) Tính logic của bài viết. Yêu cầu không được viết lại toàn bộ bài văn cho sinh viên, chỉ giải thích nguyên nhân lỗi sai, đưa ra các gợi ý, câu hỏi gợi mở hoặc ngữ liệu mẫu để sinh viên tự suy nghĩ và tự sửa bài viết của mình.”

3.3. Quy trình phân tích dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung và phân tích lỗi sai dựa trên các tiêu chí chuẩn hóa. Văn bản viết của sinh viên được đối chiếu, đánh giá định tính dựa trên thang tiêu chí 10 điểm. Để đảm bảo tính khách quan và có cơ sở khoa học, thang đánh giá bài viết được xây dựng dựa trên các nghiên cứu nền tảng sau:

- Thang đánh giá năng lực ngôn ngữ HSK (新版HSK考试评分标准): Cung cấp các tiêu chí đánh giá ở cấp độ HSK 3-4, đặc biệt là yêu cầu về độ chính xác ngữ pháp và sự phong phú về từ vựng.

- Khung tham chiếu chung châu Âu (CEFR): Với các tiêu chí về mạch lạc (coherence), liên kết văn bản (cohesion) và sự phù hợp của văn phong.

- Nghiên cứu của Jacobs và cộng sự (1981) về thang đánh giá thành phần viết (ESL Composition Profile): Đây là một trong những thang đánh giá có ảnh hưởng nhất trong giảng dạy viết ngoại ngữ, bao

gồm 5 thành tố (Nội dung, Tổ chức, Từ vựng, Ngữ pháp, Quy tắc viết). Dựa trên khung này, nghiên cứu đã điều chỉnh và trọng số hóa để phù hợp với đối tượng người học tiếng Trung ở bậc trung cấp.

Bảng 1. Thang đánh giá bài viết tiếng Trung bậc trung cấp (HOU-CWS Rubric)

Tiêu chí	Trọng số	Cơ sở lý luận
1. Độ chính xác về Ngữ pháp và Từ vựng (Lỗi về từ, cấu trúc câu, hư từ, trật tự từ)	3 điểm	Dựa trên thang HSK và tiêu chí “Ngữ pháp” và “Từ vựng” của Jacobs và cộng sự (1981).
2. Tính mạch lạc, logic và liên kết văn bản (Sử dụng từ nối, sắp xếp ý, tính chặt chẽ của luận điểm)	3 điểm	Dựa trên tiêu chí “Tổ chức” (Organization) của Jacobs và cộng sự (1981), và tiêu chí “Mạch lạc” của CEFR.
3. Độ phong phú của cấu trúc và từ vựng (Sử dụng đa dạng mẫu câu, từ vựng nâng cao, tránh lặp từ)	2 điểm	Dựa trên tiêu chí “Vốn từ” (Vocabulary) của Jacobs và cộng sự (1981), và yêu cầu về sự phong phú trong biểu đạt của HSK 4.
4. Chữ viết, hình thức và bố cục (Viết đúng chữ Hán, trình bày rõ ràng, bố cục đúng đoạn văn)	2 điểm	Dựa trên tiêu chí “Quy tắc viết” (Mechanics) của Jacobs và cộng sự (1981), và các quy định về hình thức bài viết học thuật cơ bản.
Tổng	10 điểm	

Bên cạnh đó, sau tuần thứ 6, tác giả tiến hành phỏng vấn ngẫu nhiên 10 sinh viên nhằm thu thập dữ liệu về thái độ học tập, sự thay đổi mức độ lo âu và trải nghiệm thực tế của người học.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Phân tích đối chiếu chất lượng phản hồi giữa LLMs và Giảng viên

Kết quả phân tích các bài viết được đánh giá song song bởi LLMs và giảng viên cho thấy phản hồi từ AI có ưu thế đáng kể về tốc độ xử lý và khả năng phát hiện các lỗi cơ bản.

Về tốc độ và lỗi bề mặt, thời gian tạo phản hồi trung bình của LLMs dưới 10 giây cho mỗi bài viết, trong khi giảng viên cần khoảng 15-20 phút để thực hiện phản hồi chi tiết. LLMs cho thấy hiệu quả cao trong việc nhận diện các lỗi chính tả chữ Hán, lỗi sử dụng lượng từ, lỗi trật tự từ và một số lỗi ngữ pháp cơ bản.

Về tư duy sâu và ngữ cảnh, phản hồi từ giảng viên vẫn giữ vai trò không thể thay thế trong việc đánh giá tính logic của đoạn văn, mức độ phù hợp của văn phong học thuật và sắc thái biểu đạt ngôn ngữ tinh tế. Trong một số trường hợp, AI đưa ra các gợi ý diễn đạt vượt quá trình độ của sinh viên.

Kết quả này cho thấy LLMs có tiềm năng hỗ trợ hiệu quả trong việc sửa lỗi bề mặt, nhưng chưa thể thay thế hoàn toàn vai trò định hướng học thuật và sự phạm của giảng viên.

Để làm rõ hơn tính hiệu quả sự phạm của LLMs khi áp dụng khung câu lệnh tối ưu, nghiên cứu trích dẫn một trường hợp lỗi sai về câu chữ “把” (bǎ) của một sinh viên như sau:

Câu gốc của sinh viên: 我把作业写完了在教室里。(Sai trật tự câu chữ 把 và ngữ đoạn chỉ nơi chốn “在教室里”).

Phản hồi tự động từ AI:

Lỗi Ngữ pháp: Cụm từ chỉ nơi chốn “在教室里” đặt ở cuối câu là sai cấu trúc ngữ pháp tiếng Trung Quốc. Trong câu chữ 把, hành động xảy ra tại đâu phải được định vị trước hành động đó.

Gợi ý tự sửa: Em hãy suy nghĩ và chuyển cụm từ “在教室里” lên đứng trước động từ “把” hoặc trước động từ “写”. Ví dụ cấu trúc mẫu: “Chủ ngữ + 在 + Địa điểm + 把 + Tân ngữ + Động từ + Kết quả.”

Bản sửa đổi lần 2 của sinh viên: 我在教室里把作业写完了 (Chính xác hoàn toàn).

Minh chứng định tính này cho thấy, nhờ sự định hướng chuẩn từ câu lệnh, AI không làm thay mà đóng vai trò dẫn dắt tư duy giúp người học tự nhận diện và khắc phục lỗi một cách hiệu quả.

4.2. Sự cải thiện năng lực viết và chất lượng văn bản của sinh viên

Qua việc theo dõi tiến trình trong 6 tuần, nghiên cứu ghi nhận chất lượng các bài viết cuối cùng của sinh viên có sự tiến bộ rõ rệt.

Trước khi ứng dụng quy trình tương tác với AI, năng lực viết của các sinh viên tương đối đồng đều nhưng gặp nhiều hạn chế, điểm số chỉ dao động ở mức trung bình (khảo sát nền đạt khoảng 6.5 đến 7 điểm). Sinh viên liên tục mắc các lỗi hệ thống về trật tự từ và nhầm lẫn các hư từ động thái.

Tuy nhiên, sau chu kỳ 6 tuần tương tác liên tục với AI, chất lượng bài viết ghi nhận sự tăng đáng kể về điểm số, điểm số của các bản viết hoàn thiện cuối cùng đạt mức 8 đến 8.5 điểm, cao hơn hẳn so với tiến trình tự học hoặc sửa bài theo lối truyền thống trước đây.

Điểm số của sinh viên phản ánh sự giảm thiểu đáng kể các lỗi sai cơ học về trật tự từ, hư từ (了, 着, 过) và các câu chữ đặc biệt (把, 被). Khi các lỗi nhỏ này được công cụ AI quét sạch và giải thích rõ ràng trong vài giây, sinh viên không còn bị quá tải về mặt tư duy. Điều này cho phép người học tập trung tối đa vào các tiêu chí cao hơn như: lựa chọn từ vựng mang tính học thuật phong phú, xây dựng cấu trúc logic chặt chẽ cho toàn đoạn văn.

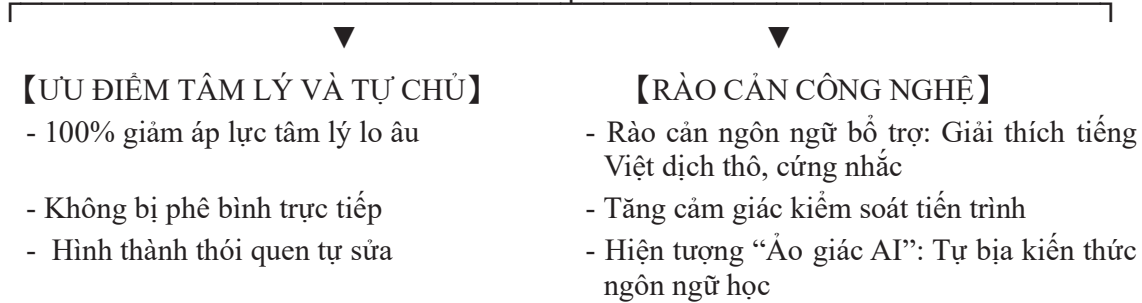
Nhìn chung, tác động của việc tương tác với AI trong quá trình học viết của sinh viên là rõ ràng và hiệu quả, góp phần cải thiện chất lượng học tập cũng như nâng cao năng lực viết của người học một cách đáng kể.

4.3. Thái độ, nhận thức và tâm lý của người học khi học viết cùng AI

Dữ liệu định lượng thu được từ việc khảo sát thái độ sau 6 tuần tương tác với AI trong quá trình học viết của sinh viên đã thể hiện toàn diện về trải nghiệm tâm lý của sinh viên Khoa Tiếng Trung Quốc Trường Đại học Mở Hà Nội khi học viết cùng AI.

Đáng chú ý, 100% sinh viên đồng ý và rất đồng ý với nhận định rằng họ cảm thấy giảm bớt đáng kể áp lực tâm lý và sự lo âu khi viết khi nhận các lỗi sai được chỉ ra bởi AI thay vì nhận nhận xét trực tiếp mang tính phê bình từ giảng viên. Tính năng tương tác không phán xét của công cụ công nghệ giúp sinh viên tăng cường tính tự chủ và cảm giác kiểm soát được tiến trình học tập của bản thân.

[TƯƠNG TÁC VỚI AI TRONG HỌC VIẾT]



Hình 1. Sơ đồ tác động tâm lý và rào cản công nghệ của người học khi học viết cùng AI

Mặc dù vậy, nghiên cứu cũng ghi nhận những phản hồi thận trọng từ phía người học:

Rào cản ngôn ngữ hỗ trợ: Một số sinh viên bày tỏ sự bối rối khi LLMs thỉnh thoảng đưa ra các lời giải thích ngữ pháp bằng tiếng Việt chưa thực sự tự nhiên, đôi khi bị cứng nhắc do dịch thô từ hệ thống tài liệu tiếng Trung hoặc tiếng Anh.

Hiện tượng “Ảo giác AI”: Một số sinh viên có trình độ khá giỏi đã phát hiện ra hiện tượng AI tự “bịa” ra các giải thích không có căn cứ khoa học khi được hỏi sâu về ngôn ngữ học, việc này đặt ra yêu cầu cấp thiết về năng lực tư duy phản biện của người học khi tiếp nhận thông tin từ trí tuệ nhân tạo. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn (2026) về sự phụ thuộc của sinh viên vào AI trong viết thư tín thương mại, trong đó tác giả chỉ ra rằng mặc dù AI giúp nâng cao hiệu quả xử lý ngôn ngữ và tiết kiệm thời gian, việc lạm dụng công cụ AI có thể làm suy giảm khả năng tư duy độc lập và năng lực tự sản sinh ngôn ngữ của người học.

V. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu khẳng định LLMs là một công cụ đắc lực trong việc hỗ trợ giảng dạy kỹ năng viết tiếng Trung tại bậc đại học. AI không thay thế được giảng viên nhưng đóng vai trò là một “trợ giảng ảo”, giúp xử lý các lỗi sai cơ bản để giảng viên tập trung vào việc hướng dẫn tư duy logic cho bài viết.

Từ thực tiễn tại Trường Đại học Mở Hà Nội, nghiên cứu đề xuất “Quy trình 3 bước ứng dụng LLMs trong lớp học viết tiếng Trung”, trong đó giảng viên cần huấn luyện cho sinh viên kỹ năng đặt câu lệnh để khai thác AI hiệu quả, tránh tình trạng dùng AI để viết hộ.

Bảng 2. Quy trình 3 bước ứng dụng LLMs trong lớp học viết tiếng Trung tại Trường Đại học Mở Hà Nội

Bước	Hoạt động của Sinh viên	Vai trò của AI (LLMs)	Vai trò của Giảng viên
Bước 1: Khởi tạo và sửa ban đầu	Viết bản nháp đầu tiên; Nhập bài viết và Khung câu lệnh mẫu vào AI.	Quét lỗi chính tả, ngữ pháp cơ bản; đưa ra giải thích và gợi ý sửa đổi.	Định hướng chủ đề, cung cấp tiêu chí đánh giá.
Bước 2: Tối ưu hóa bài viết	Đọc phản hồi của AI, tự chỉnh sửa và hoàn thiện bản nháp thứ hai.	Đánh giá lại bản sửa đổi, nâng cấp từ vựng/văn phong phù hợp ngữ cảnh (nếu cần).	Theo dõi tiến độ, hỗ trợ giải đáp khi sinh viên gặp phân vân giữa các lựa chọn của AI.
Bước 3: Đánh giá tổng kết	Nộp bài hoàn thiện cuối cùng cho giảng viên.	Kết thúc chu trình phản hồi tự động của bài viết hiện tại.	Chấm điểm thực tế, nhận xét về tư duy logic, cấu trúc toàn bài và ghi nhận sự tiến bộ.

Mặc dù nghiên cứu đã cho thấy những kết quả tích cực bước đầu về việc ứng dụng LLMs trong giảng dạy kỹ năng viết tiếng Trung, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định.

Thứ nhất, quy mô mẫu nghiên cứu còn tương đối nhỏ và chỉ giới hạn trong phạm vi sinh viên năm thứ hai, do đó tính khái quát hóa của kết quả còn hạn chế.

Thứ hai, thời gian khảo sát kéo dài 6 tuần chưa đủ để đánh giá tác động dài hạn của AI đối với năng lực viết học thuật của sinh viên.

Thứ ba, nghiên cứu chưa kiểm soát hoàn toàn khả năng sinh viên lạm dụng AI để viết hộ hoặc phụ thuộc quá mức vào phản hồi tự động.

Trong tương lai, các nghiên cứu tiếp theo sẽ mở rộng quy mô, kéo dài thời gian khảo sát và kết hợp phân tích sâu các bản viết nhằm đánh giá toàn diện hơn hiệu quả của LLMs trong giảng dạy viết tiếng Trung.

Tài liệu tham khảo

- Brown, T. B., Mann, B., Ryder, N., Subbiah, M., Kaplan, J., Dhariwal, P., Neelakantan, A., Shyam, P., Sastry, G., Askell, A., Agarwal, S., Herbert-Voss, A., Krueger, G., Henighan, T., Child, R., Ramesh, A., Ziegler, D. M., Wu, J., Winter, C., ... Amodei, D. (2020). Language models are few-shot learners. *Advances in Neural Information Processing Systems*, 33, 1877-1901.
- Jacobs, H. L., Zinkgraf, S. A., Wormuth, D. R., Hartfiel, V. F., & Hughey, J. B. (1981). *Testing ESL composition: A practical approach*. Newbury House.
- Kasneci, E., Sessler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., Gasser, U., Groh, G., Günemann, S., Hüllermeier, E., Krusche, S., Kutyniok, G., Michaeli, T., Nerdel, C., Pfeiffer, F., Poquet, O., Sailer, M., Schmidt, A., Seidel, T., ... Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences*, 103, 102274. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>
- Nguyễn, T. T. H. (2026). Sự phụ thuộc của sinh viên vào trí tuệ nhân tạo trong viết thư tín thương mại. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, (12A), 84-91. <https://doi.org/10.59266/houjs.2026.1269>
- OpenAI. (2023). *GPT-4 Technical Report*. arXiv:2303.08774. <https://arxiv.org/abs/2303.08774>
- Trần, T. L. D. (2026). Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng công nghệ AI trong đánh giá kỹ năng viết bài luận tiếng Anh của sinh viên năm 3 tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, (12A), 12-19. <https://doi.org/10.59266/houjs.2026.1261>

THE APPLICATION OF LARGE LANGUAGE MODELS (LLMs) IN GENERATING AUTOMATED FEEDBACK FOR CHINESE WRITING SKILLS AMONG SECOND-YEAR CHINESE-MAJOR STUDENTS AT HANOI OPEN UNIVERSITY

Nguyen Thi Cam Van¹

Abstract: *Against the backdrop of rapid advancements in artificial intelligence (AI), integrating Large Language Models (LLMs) such as ChatGPT and Gemini into foreign language education has become an imperative trend. This study investigates the current status and pedagogical solutions of leveraging LLMs to deliver automated feedback for Chinese writing tasks among second-year Chinese-major students at Hanoi Open University. Situated in a critical transitional phase from elementary to intermediate proficiency, these second-year learners begin to engage with more complex textual structures, thereby engendering a substantial demand for detailed and granular feedback. Utilizing a research design that combines textual corpus analysis with a qualitative survey, this study evaluates the distinct characteristics and accuracy of AI-generated feedback in comparison with expert teacher feedback. Furthermore, it elucidates students' cognitive attitudes, psychological barriers, and subsequent improvements in their writing competence. The findings propose a structured AI-integration framework based on a standardized prompting mechanism, aimed at mitigating instructional workloads for educators while fostering learner autonomy in L2 writing development.*

Keywords: *AI in education, Chinese writing skills, Chinese language education, large language models (LLMs), automated feedback*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam